

Số: 212/BC-UBND

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Bước vào thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm 2017 trong bối cảnh: Kinh tế thế giới được phục hồi, nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro; trong nước kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát; trong tỉnh, các ngành sản xuất tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm; nhưng khó khăn nổi lên là kế hoạch vốn Trung ương giao chậm làm giảm nguồn lực đầu tư, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh;

Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm UBND Tỉnh đã bám sát Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh kịp thời quán triệt và ban hành kế hoạch triển khai và chỉ đạo các cấp, các ngành lựa chọn khâu đột phá, tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2017; tập trung chỉ đạo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh, tạo khí thế phấn khởi về những thành tựu đạt được, tăng niềm tin của cán bộ, nhân dân; đồng thời đẩy mạnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm đạt được như sau:

A. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm nội tỉnh ước đạt 6.005 tỷ đồng, tăng 7,7% so cùng kỳ, trong đó giá trị gia tăng các ngành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 12,8%, Công nghiệp - xây dựng tăng 6,6%; dịch vụ tăng 5,6 %¹;
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu ước đạt 42,6 triệu USD, tăng 8% so cùng kỳ;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.071 tỷ đồng, đạt 50% dự toán năm, trong đó thu nội địa ước đạt 1.070 tỷ đồng, đạt 50,2% kế hoạch năm và tăng 14% cùng kỳ;
- Giải quyết việc làm mới cho 8.502 lao động, đạt 54,9% kế hoạch năm và bằng 97,3% cùng kỳ;
- Đào tạo nghề cho 3.586 người, đạt 43,7% kế hoạch năm và tăng 1,9% cùng kỳ.

¹ Kế hoạch cả năm 2017: GRDP tăng 10-11%, giá trị gia tăng các ngành: Công nghiệp - xây dựng tăng 13-14%; dịch vụ tăng 12-13%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5-6%;

B. Tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực :

I. Về kinh tế:

1. Nông lâm, ngư nghiệp: Tổng giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 4.203 tỷ đồng, tăng 13,6% cùng kỳ, trong đó nông nghiệp tăng 5,9% và thủy sản tăng 23,2%².

- Về nông nghiệp: Tập trung chỉ đạo triển khai thu hoạch vụ Đông-Xuân và gieo trồng vụ Hè-Thu, chỉ đạo điều tiết nước hợp lý nên hầu hết diện tích gieo trồng thực hiện theo đúng lịch thời vụ. Đến nay tổng diện tích thu hoạch vụ Đông-Xuân đạt 25.306 ha, vượt kế hoạch và tăng 9,7% cùng kỳ; về chuyển đổi cơ cấu cây trồng do đầu vụ mưa nhiều bị ảnh hưởng, đến nay đã thực hiện chuyển đổi 1.042 ha đất lúa sang các loại cây trồng cạn, tiêu thụ ít nước³, đạt 69,5% kế hoạch năm; sản lượng một số cây trồng chủ lực tăng khá⁴; đã chỉ đạo triển khai mô hình cánh đồng mẫu lớn tại 2 huyện Ninh Phước và Bác Ái; quy mô đàn gia súc được phục hồi và tăng nhanh⁵; công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được tập trung chỉ đạo, cuối tháng 2/2017 xảy ra dịch bệnh lở mồm, long móng trên 32 con trâu, bò⁶, Tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ kịp thời các giải pháp không để lan rộng và không phát sinh ổ dịch mới;

- Về lâm nghiệp: Tập trung củng cố các Ban Chỉ huy Bảo vệ và phòng chống cháy rừng cấp huyện, xã; đi đôi với tổ chức diễn tập và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Trong 6 tháng tình trạng cháy rừng giảm đáng kể, xảy ra 08 vụ cháy hơn 1,3 ha rừng chủ yếu cháy dưới tán rừng, thiệt hại không đáng kể; lực lượng liên ngành tăng cường tuần tra truy quét đạt kết quả tích cực⁷;

- Về thủy sản: 6 tháng đầu năm thời tiết, ngư trường tương đối thuận lợi, liên tục xuất hiện nhiều đàn cá nổi, với trữ lượng lớn, Tỉnh tập trung chỉ đạo khai thác vụ cá Nam, cùng với tàu thuyền công suất lớn đánh bắt xa bờ tăng, nên sản lượng khai thác tăng mạnh⁸; sản xuất tôm giống được khôi phục; tôm thương phẩm còn khó khăn ước đạt 1.578 tấn, giảm 15,3% cùng kỳ; các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo Nghị định 67 và 89 của Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực⁹;

- Về Chương trình xây dựng nông thôn mới: Đã triển khai kịp thời Bộ tiêu chí mới; đồng thời ban hành quy định về đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 và kế hoạch triển khai năm 2017; kiện toàn Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc các cấp; tổ chức kịp thời Lễ công nhận 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016¹⁰, nâng tổng số đến nay có 16/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Công nghiệp - xây dựng: Hoạt động sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm đã tập trung chỉ đạo triển khai khâu đột phá về năng lượng tái tạo, đã chủ động triển khai xây dựng quy hoạch điện mặt trời; tập trung rà soát tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió; các ngành hàng chính tiếp tục duy trì và

² Tổng GTSX ước đạt 4.203 tỷ đồng, tăng 13,6% cùng kỳ, trong đó: nông, lâm nghiệp ước đạt 2.170 tỷ đồng, tăng 5,9% và thủy sản 2.033 tỷ đồng, tăng 23,2%.

³ Bao gồm: đậu xanh 368,8 ha, bắp 173,2 ha, mè 14,8 ha, có 163,1 ha, dưa hấu 147,5 ha; rau đậu và cây trồng khác 174,6 ha.

⁴ Lúa sản lượng đạt 105.638 tấn, tăng 9,5%; bắp đạt 13.829 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ.

⁵ Tổng đàn gia súc 483.447 con, tăng 46,7% so cùng kỳ, trong đó: Trâu bò 115.395 con, tăng 23,4%; dê, cừu 280.500 con, tăng 68,6%; lợn 87.552 con, tăng 25,5%.

⁶ thôn Hoài Trung xã Phước Thái huyện Ninh Phước

⁷ Phát hiện 392 vụ vi phạm, giảm 202 vụ so cùng kỳ, xử lý 346 vụ, nộp NS hơn 1.444 triệu đồng và tịch thu nhiều tang vật khác

⁸ Sản lượng khai thác ước đạt 43.763 tấn, tăng 31,6% cùng kỳ.

⁹ Trong 6 tháng bổ sung 4 ngư dân và giảm 11 ngư dân, do đó tổng số ngư dân vay vốn đóng tàu 33 ngư dân; đã hạ thủy thêm 9 tàu, nâng tổng số tàu hạ thủy đến nay là 20 tàu; đã giải ngân 204,3 tỷ đồng/ 243,7 tỷ đồng, đạt 83,8% kế hoạch.

¹⁰ Phước Vinh, Phước Hậu, Phương Hải, Hộ Hải và Cà Ná.

một số ngành hàng tăng khá, như: Đường RS, muối chế biến, bia, nha đam, quần áo may sẵn, điện sản xuất...¹¹; nhưng do ảnh hưởng thời tiết, nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ nên một số sản phẩm thuộc ngành khai khoáng, chế biến giảm, nhất là muối biển giảm sâu¹², giá trị toàn ngành ước đạt 2.786 tỷ đồng, tăng 12% so cùng kỳ.

Xây dựng: Trong 6 tháng đã phê duyệt và đang thẩm định phê duyệt 6 đồ án quy hoạch chung¹³, có ý kiến chuyên môn cho 24 đồ án quy hoạch các điểm dân cư và khu trung tâm xã; đồng thời tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đô thị mới, nhà ở xã hội¹⁴ và các dự án giao thông nội thị đầu tư theo hình thức BT. Công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đô thị được tập trung chỉ đạo và có chuyển biến tích cực¹⁵.

3. Các ngành Dịch vụ:

- Hoạt động thương mại: Triển khai đồng bộ các biện pháp bình ổn thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt¹⁶, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn được tập trung chuẩn bị và đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của người dân; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khá¹⁷;

- Hoạt động du lịch có khởi sắc, các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước được triển khai, đã triển khai xây dựng cơ chế thu hút phát triển du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao; tăng cường kiểm tra xử lý các dự án chậm tiến độ, đi đôi với tổ chức khảo sát để hình thành các điểm du lịch mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đã thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư lớn đăng ký đầu tư lĩnh vực du lịch, một số dự án quy mô lớn đang được xúc tiến triển khai; lượng du khách đến tỉnh trong 6 tháng tăng khá, trong đó khách quốc tế tăng mạnh¹⁸;

- Dịch vụ vận tải hành khách công cộng được duy trì, năng lực vận tải được đầu tư mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân; khối lượng luân chuyển hành khách và hàng hóa tăng khá¹⁹;

- Hoạt động thông tin và truyền thông tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin trên Internet được bảo đảm²⁰. Quản lý nhà nước về xuất bản, báo chí được tăng cường, trong 6 tháng thẩm định và cấp mới 45 giấy phép

¹¹ Đường RS tăng 22,6%; muối chế biến tăng 42,6%; bia tăng 51,1%; điện SX tăng 46,1%; quần áo may sẵn tăng 13,3%; phân hữu cơ tăng 50%; Gel nha đam tăng 29,2%; khăn bông các loại tăng 17,6%; đá ốp lát tăng 2,9%, đá xây dựng tăng 7,3%, điện thương phẩm tăng 3,6%, thuốc lá điếu tăng 13,5%; hạt điều tăng 6,3%

¹² Muối biển giảm 66,6%; bột rau câu giảm 28,1%; xi măng giảm 5%; tôm đông lạnh 13,9%; gạch nung các loại giảm 6%; tinh bột mì giảm 6,5%; nước yến giảm 5,8%; gạch không nung giảm 6,4%; bao bì giảm 2%.

¹³ Đã phê duyệt: QH chung xây dựng TP PRTC; QH phân khu XD KDC Bắc Trần Phú; QH khu dân cư phục vụ tái định cư các dự án ODA.

Đang xem xét phê duyệt: QH xây dựng vùng tỉnh Ninh Thuận; QH xây dựng khu dân cư dân cư Đông Văn Sơn – Bắc Bình Sơn; QH xây dựng Khu dân cư Đông Nam thành phố PRTC và QH khu đô thị Thanh Hải, xã Vĩnh Hải.

¹⁴ Dự án nhà ở xã hội D7-D10, Khu K1, khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (K2) và 7 dự án khu dân cư khác: Khu đô thị mới Đông Nam 1; Khu đô thị mới Đông Nam 2; Khu đô thị mới Khánh Hải; Khu dân cư phía bắc đường Nguyễn Văn Cừ, hạ tầng khu phố Đông Hải, KDC Tháp Chàm 1, KDC Chí Lành.

¹⁵ Kiểm tra 171 trường hợp, phát hiện và xử lý 40 trường hợp vi phạm xây dựng không phép hoặc sai giấy phép

¹⁶ Hỗ trợ 04 DN vay 18 tỷ đồng lãi suất 0% để dự trữ hàng hóa; tổ chức 58 chuyến đưa hàng hóa về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và mở 9 điểm bán hàng bình ổn giá. Lực lượng liên ngành đã kiểm tra 275 vụ, xử lý 69 vụ, vi phạm chủ yếu là kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, gian lận thương mại, quy định ghi nhãn hàng hóa; nộp ngân sách 478,2 triệu đồng.

¹⁷ Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 8.834 tỷ đồng, tăng 12,5% so cùng kỳ.

¹⁸ Thu hút trên 1.419 ngàn lượt du khách, tăng 12% cùng kỳ và bằng 81% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế 55 ngàn lượt, đạt 55,4% KH, tăng 33,2% cùng kỳ; khách trong nước 1.364 ngàn lượt, đạt 82,7% KH, tăng 11,5% so cùng kỳ. Doanh thu ước đạt 517 tỷ đồng, tăng 17,5% so cùng kỳ.

¹⁹ Luân chuyển hành khách tăng 8%, hàng hóa tăng 12% so cùng kỳ.

²⁰ Tổng thuê bao 44.701 điện thoại, đạt 7,3 máy/100 dân; 136.885 thuê bao internet, đạt 22,5 máy/100 dân

xuất bản; 100% cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện sử dụng ổn định và có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử TD.Office.

4. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức thành công hội nghị chuyên đề đánh giá và triển khai các quy định mới về đất đai, khoáng sản, môi trường; tập trung hoàn chỉnh trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện giai đoạn đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020); duy trì tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp; tập trung triển khai thí điểm mô hình trồng cây xanh theo hình thức xã hội hóa đạt kết quả bước đầu; tập trung chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các dự án thủy lợi, thủy điện, du lịch, khu đô thị mới và các dự án giao thông nội thị; đồng thời tiến hành 10 cuộc thanh, kiểm tra về đất đai, khoáng sản, môi trường, đã kịp thời xử lý theo quy định.

5. Hoạt động xuất khẩu: Giá trị kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước đạt 42,3 triệu USD, tăng 8% cùng kỳ, trong đó xuất khẩu nông sản ước đạt 30,5 triệu USD, tăng 27,2%; thủy sản đạt 10,9 triệu USD, giảm 27,5% cùng kỳ.

6. Tài chính và ngân hàng:

- Tài chính: Đã kịp thời triển khai quán triệt Luật Ngân sách và các quy định mới về quản lý thu, chi ngân sách; tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng ước đạt 1.071 tỷ đồng, bằng 50 % kế hoạch năm, tăng 13,6% cùng kỳ, trong đó thu nội địa ước đạt 1.070 tỷ đồng, tăng 14%, thu Hải quan 01 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách 6 tháng ước đạt 1.965 tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán năm;

- Hoạt động ngân hàng: Hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn bảo đảm an toàn và có tăng trưởng, các ngân hàng thương mại thực hiện nghiêm các quy định về lãi suất huy động, về tỷ giá và hoạt động ngoại hối và tập trung giải quyết cho vay các đối tượng ưu tiên; phối hợp triển khai có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng với Doanh nghiệp²¹. Công tác kiểm soát tình hình nợ xấu được tăng cường²²; dư nợ huy động và dư nợ cho vay đạt khá²³.

7. Kế hoạch và Đầu tư: Tập trung chỉ đạo hoàn thành các báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện chủ trương chính sách của Đảng về phát triển kinh tế nhanh và bền vững, Tổng kết 25 năm tái lập tỉnh và tổ chức hội thảo khoa học; đồng thời xây dựng và ban hành kịp thời nhiều chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Trung ương, của Tỉnh²⁴; hoàn thiện kịp thời cơ chế chính sách hỗ trợ Tỉnh sau khi dừng chủ trương xây dựng nhà máy Điện hạt nhân...; đồng thời chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương kịp thời đáp ứng các quy định mới về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và năm 2017. Kết quả giải

²¹ Tại Hội nghị đầu năm 2017 có 14 doanh nghiệp tham gia ký kết, với tổng vốn 1.720 tỷ đồng, đã giải ngân 496,2 tỷ đồng, đạt 28,8% (Ngân hàng ĐTP cam kết cho vay 3 doanh nghiệp, đã giải ngân 216/710 tỷ đồng, đạt 30,42%; Ngân hàng Công thương ký kết 4 Doanh nghiệp, đã GN 4,4/188 tỷ đồng, đạt 0,02%; Ngân hàng TMCP Nam Á cho vay 2 doanh nghiệp, đã giải ngân 4,45/4,85 tỷ đồng, đạt 91,75%; Ngân hàng NN và PTNT cam kết cho vay 5 doanh nghiệp với tổng số tiền 817 tỷ đồng, hiện chưa giải ngân) góp phần tháo gỡ khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư.

²² ước đến cuối tháng 6 nợ xấu chiếm 1,2%, tăng 0,01% so với cuối năm 2016

²³ Dư nợ huy động ước đạt 9.500 tỷ đồng, tăng 7% và dư nợ cho vay ước đạt 16.050 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cuối năm 2016

²⁴ Về đổi mới mô hình tăng trưởng, về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, về đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, về phát triển kinh tế tư nhân

ngân 6 tháng ước đạt 497 tỷ đồng, chiếm 54,2%. Tập trung chỉ đạo thu hút có hiệu quả nhiều dự án ODA quy mô lớn đang triển khai và sắp triển khai²⁵;

Về đầu tư các thành phần kinh tế: Được quan tâm chỉ đạo, đã tạo làn sóng đầu tư mới, nhất là lĩnh vực điện mặt trời và du lịch chất lượng cao khá sôi động, được nhiều nhà đầu tư quan tâm đăng ký. Trong 6 tháng đã quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương địa điểm 28 dự án/36.050 tỷ đồng²⁶, trong đó có một số dự án quy mô lớn đang tích cực triển khai. Đồng thời, tập trung chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra các dự án để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ cũng như kịp thời xử lý theo quy định²⁷;

Về công tác đối ngoại, trong 6 tháng đã tổ chức ký kết 4 Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với các tổ chức quốc tế²⁸; đồng thời, tăng cường công tác phối hợp với cơ quan ngoại giao các nước để tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư vào tỉnh.

8. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể: Công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh được quan tâm chỉ đạo triển khai, với nhiều giải pháp đồng bộ; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhất là số vốn tăng cao²⁹, thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn còn 2,5 ngày, giảm 0,5 ngày so với quy định; đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả qua đường bưu điện thực hiện đạt kết quả tích cực, trong 6 tháng có 55,8% hồ sơ đăng ký qua mạng, vượt 45,8% chỉ tiêu Chính phủ quy định; đồng thời có 24 doanh nghiệp giải thể bằng cùng kỳ³⁰.

Về kinh tế tập thể: Được tập trung chỉ đạo củng cố HTX, số HTX hoạt động theo chuỗi giá trị tăng, kết nối với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm được phát huy³¹; vai trò đầu mối tham gia liên kết sản xuất tại cánh đồng lớn đạt kết quả bước đầu.

II. Lĩnh vực Xã hội:

1. Giáo dục và Đào tạo, khoa học công nghệ:

- Về giáo dục: Công tác sắp xếp mạng lưới trường lớp học và chương trình đột phá về đổi mới công tác quản lý giáo dục được tập trung chỉ đạo triển khai và đạt kết quả bước đầu. Kết thúc năm học 2016-2017, quy mô học sinh các cấp học được duy trì, tỷ lệ học sinh đạt khá giỏi bậc THCS và THPT đều tăng³²; 100% xã, phường đạt chuẩn

²⁵ Trong 6 tháng triển khai 33 dự án (17 dự án ODA và 16 dự án NGO); khẩn trương hoàn tất các thủ tục hồ sơ 04 dự án ODA đã được Thủ tướng Chính phủ, nhà tài trợ chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng vốn 95,76 triệu USD (2.106 tỷ đồng), gồm: Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải- Tiêu dự án TP PRTC 75,76 triệu USD; Dự án khắc phục hậu quả thiên tai các tỉnh Miền Trung 16 triệu USD; Dự án nguồn lợi ven biển 4 triệu USD, trong đó có một dự án đã đàm phán ký Hiệp định

²⁶ Trong đó quyết định chủ trương đầu tư 15 dự án/5.654 tỷ đồng, chấp thuận chủ trương địa điểm 13 dự án/ 30.396 tỷ đồng.

²⁷ Trong 6 tháng đã tiến hành thanh tra 7 dự án và kiểm tra 20 doanh nghiệp. Thu hồi và hủy bỏ chủ trương 4 dự án do chậm tiến độ và không có khả năng triển khai, trong đó thu hồi 3 dự án (Nhà máy sản xuất muối tinh và các sản phẩm có liên quan; dự án Nhà máy điện gió An Phong; dự án Khu liên hợp thể thao Chí Lành. Hủy bỏ chủ trương 01 dự án (dự án Dê sữa Việt Nam).

²⁸ (1) Tổ chức Phát triển Hà Lan về dự án “Tăng cường cơ hội cho doanh nghiệp nữ - Nâng cao vai trò phụ nữ trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp”; (2) Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) về đánh giá kết quả thực hiện các dự án do KOICA tài trợ, tiếp nhận tình nguyện viên và triển khai chương trình tình nguyện viên y tế cộng đồng; (3) Tổ chức hướng tới minh bạch về dự án “Tăng cường minh bạch tại tỉnh”; (4) thiết lập quan hệ kết nghĩa giữa TP PR-TC với thành phố Kurchatov, tỉnh Kursk, Liên bang Nga.

²⁹ Số DN thành lập 198 DN, tăng 9,4% và số vốn đăng ký 3.778 tỷ đồng, tăng 6 lần so cùng kỳ.

³⁰ chủ yếu doanh nghiệp nhỏ, thành lập nhưng chưa hoạt động hoặc ngừng hoạt động từ những năm trước.

³¹ Măng tây Tuần Tú; dê cừu Tân Hà; nho Văn Hải

³² Kết thúc năm học 2016-2017 tổng số học sinh các cấp có 128.458 em, tăng 1,2% so cùng kỳ năm học trước, Tỷ lệ học sinh khá giỏi: THCS 57,9%, tăng 2,7%, THPT 47,3%, tăng 5%. Tỷ lệ học sinh bỏ học 1,1%, giảm 0,23%, trong đó: TH 0,21%, tăng 0,06%, THCS 1,62%, giảm 0,63%, THPT 2,62%, giảm 0,93%.

phổ cập giáo dục tiểu học; hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi³³. Cơ sở vật chất trường lớp học tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa và đạt chuẩn quốc gia, trong 6 tháng có 3 trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số 82 trường, đạt 34,7%³⁴. Tổ chức thi tuyển vào lớp 10 theo quy chế mới và thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm học 2017-2018 bảo đảm an toàn, nghiêm túc;

- Về đào tạo: Công tác đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp được duy trì và có phát triển³⁵. Đào tạo nghề được quan tâm chỉ đạo với 1.494 học viên hệ trung cấp, cao đẳng nghề và 3.468 học viên sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên, trong đó dạy nghề lao động nông thôn đạt kết quả tích cực³⁶; phối hợp triển khai Đề án phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm trở thành phân hiệu mạnh. Chuyển giao kịp thời nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề từ ngành Giáo dục và Đào tạo sang ngành Lao động thương binh và xã hội;

- Khoa học công nghệ: Tập trung triển khai các kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng đối với 28 đề tài, dự án chuyển tiếp, 05 đề tài, dự án mới chủ yếu trên các lĩnh vực chuyển giao ứng dụng giống mới, công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, ứng phó biến đổi khí hậu, sa mạc hóa và nhiễm mặn. Đồng thời, đã hướng dẫn hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho 09 cá nhân, doanh nghiệp.

2. Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân: Công tác khám chữa bệnh được tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người dân đạt kết quả bước đầu. Công tác y tế dự phòng được tăng cường, tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, không để bùng phát thành dịch, các bệnh thường xảy ra trong mùa hè giảm, không có trường hợp tử vong; tiếp tục sắp xếp bộ máy y tế tuyến tỉnh theo hướng tinh gọn³⁷. Vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng, đã tổ chức kiểm tra 4.004 cơ sở, có 82,7% cơ sở đạt tiêu chuẩn, trong 6 tháng đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 04 người mắc, bằng cùng kỳ, không có tử vong;

Chương trình phòng chống HIV/AIDS đã xét nghiệm 6.088 người, phát hiện 07 ca dương tính, nâng tổng số lên 454 người. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, có 41.459 người áp dụng các biện pháp tránh thai, đạt 88,6% kế hoạch; tai biến sản khoa xảy ra 03 ca, giảm 06 ca so cùng kỳ, không có trường hợp tử vong; tiếp tục phối hợp với các Bệnh viện tuyến trên triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh;

Chương trình bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm triển khai, đã vận động các tổ chức, cá nhân trao tặng nhiều phần quà và học bổng cho trẻ em nhân ngày Quốc tế thiếu nhi và Tháng hành động vì trẻ em³⁸; đồng thời vận động các tổ chức từ thiện khám, chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo và mổ tim miễn phí cho trẻ em đạt kết

³³ 64/65 xã phường, 7/7 huyện, thành phố và tỉnh được công nhận đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

³⁴ Tổng số trường đạt chuẩn 82/236 trường, đạt 34,7%, trong đó: TH 57/153 trường, đạt 37,3%, THCS 23/64 trường, đạt 35,9%, THPT 2/19 trường, đạt 10,5%; riêng MN 9/90 trường, đạt 10%.

³⁵ Tổng 3.180 sinh viên được đào tạo, trong đó: Phân hiệu Đại học Nông lâm đào tạo 894 sinh viên, Cao đẳng sư phạm đào tạo 1.153 giáo sinh; Trường Trung cấp Y tế 833 sinh viên và Trung cấp Việt Thuận 300 học viên.

³⁶ đã đào tạo 1.330 lao động, tăng hơn 6 lần so cùng kỳ năm trước

³⁷ Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở sáp nhập 3 Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe; sáp nhập Bệnh viện Phục hồi chức năng vào Bệnh viện Y dược cổ truyền.

³⁸ Nhân ngày quốc tế thiếu nhi 01/6 trao tặng 2.800 suất quà/140 triệu đồng cho trẻ em; tặng 153 suất quà/10,7 triệu đồng cho trẻ em mồ côi, trẻ khuyết tật; Quỹ Bảo trợ trẻ em trao 50 suất học bổng/50 triệu đồng cho các em hs có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

quả³⁹. Tai nạn thương tích ở trẻ em trong 6 tháng đã xảy ra 49 vụ, giảm 23 vụ, làm tử vong 11 em (giảm 4 em), trong đó 7 em do đuối nước, giảm 2 em so cùng kỳ.

3. Lao động, việc làm và kết quả thực hiện các chính sách xã hội: Tập trung triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đúng đối tượng, không để xảy ra sai sót. Tập trung chăm lo Tết cho các gia đình chính sách, gia đình có công và đồng bào dân tộc Raglay vùng đặc biệt khó khăn; đã tổ chức thăm, tặng quà cho các tổ chức, cá nhân và gia đình chính sách với 132.554 suất quà/32,8 tỷ đồng, cấp phát kịp thời 1.133 tấn gạo được Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho 18.734 hộ nghèo và hộ có khả năng thiếu đói. Các chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được quan tâm; các chính sách hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hỗ trợ gạo cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn được triển khai kịp thời, đúng đối tượng⁴⁰; đã giải quyết việc làm mới cho 8.502 lao động, đạt 54,9% kế hoạch năm, bằng 97,3% cùng kỳ⁴¹, nổi lên là công tác xuất khẩu lao động có chuyển biến tích cực, trong 6 tháng có 89 người đi lao động nước ngoài, tăng gấp 3,4 lần so cùng kỳ.

4. Văn hóa, thể thao, phát thanh truyền hình: Tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động vui xuân đón Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 được diễn ra trên tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm; đồng thời phối hợp tổ chức thành công nhiều hoạt động, hội nghị trang trọng thiết thực chào mừng 25 năm tái lập tỉnh gắn với 42 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước;

Chương trình đưa văn hóa về cơ sở tiếp tục được quan tâm thực hiện; các chương trình giao lưu trực tuyến trên truyền hình được duy trì, chất lượng được nâng lên, được đông đảo người dân hưởng ứng tham gia⁴².

III. Công tác nội chính và xây dựng chính quyền:

1. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính: Đã ban hành quy định về quy chế bầu cử, tuyển dụng, số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với cán bộ công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã phường, thị trấn; quyết định thành lập và kiện toàn 41 Ban Chỉ đạo; thành lập Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ được tăng cường; Tổ chức hội nghị Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2016, các chỉ số PAPI, PAR INDEX tăng khá; đồng thời triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”; kỷ luật, kỷ cương

³⁹ Khám sàng lọc tìm bẩm sinh cho 260 em, trong đó phẫu thuật miễn phí cho 14 trẻ, mổ mắt miễn phí cho 84 bệnh nhân nghèo; Công ty Unilever - Báo Tuổi trẻ trao tặng 100 bồn chứa nước/120 triệu đồng cho 100 hộ dân có hoàn cảnh khó khăn bị thiệt hại do khô hạn tại 2 xã Phước Chiến và Lợi Hải.

⁴⁰ Đã cấp 190.573 thẻ BHYT, trong đó đồng bào DTTS 70.664 thẻ, hộ nghèo 34.029 thẻ, hộ cận nghèo 45.815 thẻ, hộ ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn 40.065 thẻ, trẻ em và đối tượng BTXH 79.479 thẻ, nâng tổng số thẻ đã cấp toàn tỉnh lên 511.836 thẻ BHYT, đạt 83,3%, vượt 3,3% KH năm; chi bảo hiểm thất nghiệp và hỗ trợ học nghề cho 1.043 lao động/9,4 tỷ đồng; đang triển khai xây dựng mới và sửa chữa 318 căn nhà ở cho người có công, hỗ trợ tiền điện cho 20.253 hộ nghèo/5,5 tỷ đồng; cấp phát 169.125 kg gạo cho 2.862 hs trong học kỳ II tại các trường ở khu vực có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn theo QĐ số 36/2013/QĐ-TTg của TTg.

⁴¹ Trong đó lao động trong tỉnh 2.330 người, ngoài tỉnh 6.083 người

⁴² Đã tổ chức 102 buổi biểu diễn nghệ thuật, trong đó phục vụ miền núi, vùng sâu, vùng xa 33 buổi với hơn 353 ngàn lượt người xem; chiếu phim lưu động 360 buổi ở các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa phục vụ hơn 196 ngàn lượt người xem.

Tổ chức Giải Bóng rổ Mừng Đảng - Mừng Xuân 2017, giải Bóng đá phong trào tỉnh Ninh Thuận năm 2017; phối hợp tổ chức đưa đón giải đua xe đạp tranh Cúp Truyền hình Bến Tre lần thứ XIX -2017, đua Xe đạp nữ quốc tế Bình Dương mở rộng lần thứ VII tranh cúp Biwase, đua Xe đạp tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 29 năm 2017.

hành chính được tăng cường, tuy nhiên một số nơi thực hiện chưa nghiêm, qua kiểm tra có 8/16 đơn vị tỷ lệ vi phạm trên 10%;

Thi đua khen thưởng: Đã phát động đợt thi đua đặc biệt Mừng Đảng-Mừng Xuân Đinh Dậu năm 2017 lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 25 năm ngày tái lập Tỉnh; thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; đã khen thưởng kịp thời các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần động viên các nhân tố mới trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương⁴³.

2. Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân: Công tác ban hành văn bản QPPL kịp thời, hợp hiến, bảo đảm tính khả thi; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới và triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực; kịp thời triển khai kế hoạch thanh tra và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; trong 6 tháng các tổ chức thanh tra các cấp đã thực hiện 175/234 cuộc thanh tra theo kế hoạch, đạt 74,8%, kết thúc 136 cuộc, kiến nghị thu hồi 3.837 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 01 tập thể và 03 cá nhân.

Công tác tiếp công dân được duy trì, giải quyết kịp thời, đúng trình tự thủ tục, trong 6 tháng các cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 901 lượt công dân, tăng 23 lượt so cùng kỳ; đã tiếp nhận và xử lý 1.697 vụ khiếu nại tố cáo, qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi về cho nhà nước 241 triệu đồng và kiến nghị khôi phục quyền lợi hợp pháp cho công dân 262,6 triệu đồng và 1.040 m² đất các loại.

IV. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tổ chức giao quân năm 2017 đạt 100% chỉ tiêu giao, bảo đảm an toàn; triển khai kịp thời nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2017; tập trung chuẩn bị công tác diễn tập KVPT cho 3 huyện Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội được ổn định, các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng đã triển khai tích cực các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán và các sự kiện quan trọng của Tỉnh; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát các vùng trọng điểm, phức tạp nắm tình hình và kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra⁴⁴.

An toàn giao thông: Tập trung chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, tuần tra việc chấp hành Luật giao thông đường bộ trên các tuyến giao thông trọng điểm, tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm cả 3 tiêu chí⁴⁵

Tóm lại: Triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2017 trong bối cảnh có những khó khăn, thuận lợi đan xen, UBND tỉnh đã kịp thời quán triệt Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra chương trình công tác

⁴³ Chủ tịch nước tặng 3 Huân chương Độc lập hạng nhì, 40 Huân chương Độc lập hạng ba và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 15 mẹ; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 1 tập thể và 11 cá nhân; UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 43 tập thể, 147 tập thể LĐXS; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 16 cá nhân, tặng bằng khen cho 282 tập thể và 366 cá nhân.

⁴⁴ Trong 6 tháng đã xảy ra 116 vụ tội phạm hình sự, giảm 15 vụ, trong đó có 08 vụ trọng án; Biên phòng tỉnh đã tuần tra 770 lượt, kiểm tra 3.063 lượt phương tiện, 1.531 lượt tàu du lịch/ 24.006 lượt hành khách đi tham quan du lịch và làm thủ tục nhập, xuất cho 96 lượt tàu, vận chuyển 46.910 tấn muối, 4.960 tấn xi măng, 1.800 tấn clinke, 700 tấn đá xây dựng và 1.510 tấn cát.

⁴⁵ Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông, đến ngày 15/6/2017 đã xảy ra 149 vụ, trong đó có 30 vụ nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, giảm 10 vụ; số người chết 34 người, giảm 5 người; bị thương 13 người, giảm 02 người.

trọng tâm, nhiệm vụ đột phá để tập trung chỉ đạo; đồng thời cụ thể hóa kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ, cùng với tinh thần chủ động, vượt khó, phát huy nội lực của các cấp, các ngành và địa phương, sự nỗ lực, sáng tạo của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm tiếp tục ổn định và có chuyển biến, một số lĩnh vực phát triển tích cực, giá trị sản xuất các ngành tăng khá, lượng du khách nước ngoài tăng mạnh, thu ngân sách đạt khá; quy mô học sinh các cấp học được duy trì; xuất khẩu lao động và đào tạo nghề cho lao động nông thôn đạt kết quả tích cực; vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, dịch bệnh được kiểm soát; tinh thần, thái độ và chất lượng tham mưu được nâng lên. Công tác chỉ đạo điều hành có nhiều nét mới, bám sát và triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá ngay từ đầu năm; tăng cường thể chế, thu hút nguồn lực, đổi mới thu hút gắn với kiến tạo môi trường đầu tư, quan tâm doanh nghiệp nhiều hơn, tổ chức nhiều hội nghị gặp mặt, đối thoại, giải quyết hiệu quả các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 25 năm tái lập Tỉnh, với nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực, tạo khí thế phấn khởi, vui tươi, tăng niềm tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp. Lĩnh vực xã hội: Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, các hộ nghèo được thực hiện tốt hơn; công tác tổ chức cho nhân dân đón Tết cổ truyền Đinh Dậu đạt được mục tiêu: Vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm theo tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy; công tác giao quân bảo đảm an toàn, đạt chỉ tiêu và chất lượng; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững;

Nguyên nhân đạt được: Cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ và hỗ trợ của các Bộ ngành trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, sự chủ động quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của UBND Tỉnh, nhất là tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình trọng tâm, nhiệm vụ đột phá của từng ngành, từng địa phương; công tác phối hợp tham mưu của các cấp, các ngành và các địa phương được chủ động, có trách nhiệm hơn, chất lượng có được nâng lên; sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng thuận của người dân đã góp phần cho những kết quả đạt được nêu trên;

Một số khó khăn hạn chế: Tốc độ phát triển một số ngành thuộc lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp tăng trưởng chậm lại; chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững, triển khai đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa rõ nét, sản xuất muối và tôm thương phẩm còn nhiều khó khăn, giá trị sản xuất đạt thấp; một số sản phẩm chủ lực tiêu thụ khó khăn ảnh hưởng nguồn thu ngân sách; nguồn vốn trung ương giao chậm làm giảm nguồn lực đầu tư, nhất là vốn đối ứng các dự án ODA gặp nhiều khó khăn; chỉ số PCI chậm được cải thiện; công tác quản lý đất rừng, đất công ích một số nơi chưa tốt, còn xảy ra khiếu kiện; quản lý quỹ đất các tuyến đường đầu tư mới để tạo nguồn lực đầu tư chưa hiệu quả; xuất khẩu thủy sản gặp khó khăn; tai nạn thương tích ở trẻ em chưa được kiểm chế;

Nguyên nhân chủ yếu đó là: Do thay đổi quy hoạch chiến lược của Chính phủ và chậm ban hành chính sách hỗ trợ dự án điện hạt nhân; thời tiết không thuận lợi cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng và sản xuất muối, ảnh hưởng của hậu hạn hán kéo dài làm cho nuôi tôm thương phẩm chậm phục hồi, dẫn đến thiếu nguyên liệu cho công nghiệp

chế biến xuất khẩu. Xử lý các dự án chậm tiến độ còn lúng túng; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, một số dự án động lực chậm triển khai. Công tác phối hợp và trách nhiệm một số cơ quan trong quản lý đất đai chưa cao, chưa quyết liệt; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em một số nơi thực hiện chưa tốt.

Phần thứ II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2017, ngoài những nhiệm vụ trọng tâm đã được ban hành, các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết số 01 của Chính phủ và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2017 và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, của HĐND Tỉnh; các ngành chủ động đề ra giải pháp của ngành để thực hiện tốt nhất chỉ tiêu, nhiệm vụ cả năm 2017, trong đó cần lựa chọn các chương trình trọng tâm, nhiệm vụ đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện, đảm bảo thực hiện tốt chủ đề hành động của năm 2017 “Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững”.

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về khắc phục sửa chữa khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đồng thời tập trung triển khai các chương trình hành động, kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết của Trung ương, trong đó có 3 Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) mới ban hành⁴⁶.

3. Sản xuất nông nghiệp: Hoàn thành quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao; tập trung triển khai Đề án cơ cấu lại nông nghiệp gắn với chuyên đổi cơ cấu cây trồng; triển khai mô hình cánh đồng lớn; có kế hoạch phòng tránh bão, lũ, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; có kế hoạch khôi phục và phát triển ngành nuôi tôm thương phẩm; tập trung chỉ đạo vụ Hè-Thu và vụ Mùa; tăng cường bảo vệ và phòng chống cháy rừng; chỉ đạo khai thác vụ các Nam gắn với triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản; xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, triển khai thí điểm đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2016-2020 theo tinh thần quyết định số 676 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tập trung nâng chất lượng tiêu chí của các xã đạt chuẩn; phấn đấu năm 2017 có ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Sản xuất công nghiệp – Xây dựng: Hoàn thành trình phê duyệt quy hoạch điện mặt trời, rà soát tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ các dự án điện gió, xây dựng Đề án phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo. Tiếp tục triển khai hỗ

⁴⁶ (1) NQ về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; (2) Nghị quyết về Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; (3) NQ về Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

trợ doanh nghiệp để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các cơ sở hiện có; rà soát hỗ trợ về tiêu thụ sản phẩm chủ lực, có chính sách kích cầu tiêu dùng, tạo điều kiện đẩy nhanh xuất khẩu đá Granite của ngành công nghiệp khai khoáng, đóng góp cho tăng trưởng;

- Xây dựng: Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị mới, các dự án giao thông nội thị đầu tư theo hình thức BT; tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đô thị.

5. Các ngành thương mại - dịch vụ: Tập trung triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2017 để nâng cao giá trị sản xuất các ngành thương mại, dịch vụ 6 tháng cuối năm; đồng thời thực hiện tốt Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường; chống buôn lậu, gian lận thương mại; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các chợ đã cấp phép đầu tư.

6. Quản lý tài nguyên môi trường: Tập trung quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định mới của Luật đất đai và Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 13/02/2017 của Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; rà soát thống kê và có biện pháp tích cực để quản lý tốt hơn đất rừng, đất công và quỹ đất các tuyến đường xây dựng mới; giải quyết kịp thời các vướng mắc về đền bù giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án đã giao đất nhưng chưa triển khai.

7. Tài chính, ngân hàng: Tập trung chỉ đạo để thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước năm 2017; Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu thuế, xử lý các khoản nợ đọng thuế bảo đảm thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch. Đẩy mạnh hoạt động tín dụng, tạo thuận lợi tốt nhất cho doanh nghiệp được tiếp cận các nguồn vốn vay lãi suất thấp; tập trung xử lý nợ xấu theo lộ trình đúng quy định.

8. Kế hoạch và Đầu tư: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, nhất là chính sách hỗ trợ tỉnh khi dừng chủ trương xây dựng nhà máy Điện hạt nhân. Hoàn thành báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 13 của Ban chấp hành Trung ương (khóa IX) về đầu tư kết cấu hạ tầng và đề án huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng cấp thiết đến năm 2020. Thực hiện nghiêm các quy định mới về đầu tư công, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng; đẩy nhanh tiến độ bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn. Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý nghiêm các dự án chậm tiến độ; triển khai thực hiện tốt kênh Hỏi-Đáp trực tuyến với doanh nghiệp và kế hoạch hàng tháng dành một ngày lãnh đạo tỉnh gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp. Phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị tốt việc tổ chức Hội nghị Sơ kết 02 năm (2014-2016) thực hiện Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa 2 địa phương.

9. Văn hóa - xã hội:

- Giáo dục - Đào tạo: Tập trung triển khai Kế hoạch đột phá về đổi mới công tác quản lý giáo dục - đào tạo, ban hành và triển khai đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp

và đội ngũ giáo viên; chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực khai giảng năm học mới; Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

- Y tế: Tập trung thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; tăng cường công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ bệnh nhân, làm tốt hơn nữa công tác khám, chữa bệnh cho nhân.

- Văn hoá thông tin-Phát thanh truyền hình-Thể dục thể thao: Tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh; tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng; triển khai các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao các cấp lần thứ VI năm 2017-2018.

10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và cải cách công vụ; tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

11. Tập trung thực hiện tốt công tác diễn tập Khu vực phòng thủ tại 3 huyện Ninh Sơn, Bác Ái và Thuận Bắc. Giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc xã hội; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân; giảm các tệ nạn xã hội, phạm pháp hình sự; tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp kiềm chế có hiệu quả tai nạn giao thông.

12. Tập trung hoàn thành tốt nhất các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và các chương trình, đề án phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2017.

II. Một số giải pháp chủ yếu:

1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ, triển khai kịp thời có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Tăng cường công tác thông tin, phổ biến kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Trung ương và của tỉnh, nhằm tạo sự đồng thuận cao và huy động sự tham gia tích cực của các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh góp phần hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2017.

3. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tháo gỡ các khó khăn, tạo thuận lợi tốt nhất cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, nhất là hỗ trợ các thủ tục về đất đai, hỗ trợ thông tin về thị trường và tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho phát triển sản xuất; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu sản phẩm đặc thù, có thương hiệu trên thị trường

4. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, duy trì tổ chức định kỳ và thường xuyên các hội nghị chuyên đề, hội nghị gặp mặt đối thoại trực tiếp để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đồng thời tăng cường rà soát, kiểm tra xử lý kịp thời đúng quy định các dự án chậm

tiến độ; tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả quỹ đất các tuyến đường đầu tư mới hoàn thành.

5. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2017 theo tiến độ, thường xuyên theo dõi, tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc để sớm giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư; coi trọng tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ bổ sung của ngân sách trung ương, nhất là nguồn vốn hỗ trợ từ chính sách đặc thù; Đồng thời tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, nhất là đất rừng, đất công, đất công ích để khai thác nguồn lực cho đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm và những năm tiếp theo.

6. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là tính chủ động trong tham mưu đề xuất; chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ, thực hiện tốt văn hóa công sở.

7. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận trong các cơ quan, đơn vị hành chính các cấp gắn đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; nhân rộng các điển hình, mô hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.

8. Đổi mới công tác thanh tra; tăng cường đôn đốc, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm hành chính./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (2b);
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ KH và ĐT, Bộ TC, TC Thống kê;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan thuộc TU, các ĐT;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện- thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TH, chuyên viên;
- Lưu: VT. VAL.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh



BIỂU TỔNG HỢP

Thực hiện kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2017

(Kính thưa Báo cáo số 212 /BC-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	KH năm 2017	UTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh UTH 6 tháng đầu năm 2017 (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP						
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá 2010	Tỷ đồng	5.575,1	14.500	6.005,3	107,7	41,4
a	Tổng giá trị tăng thêm các ngành (VA)	Tỷ đồng	5.247,8	13.075	5.680,9	108,3	43,4
	- Nông lâm ngư nghiệp:	Tỷ đồng	1.765,8	4.500	1.992,4	112,8	44,3
	Trong đó: + Nông lâm nghiệp	"	1.054,9	2.400	1.116,7	105,9	46,5
	+ Thủy sản	"	710,9	2.100	875,7	123,2	41,7
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	1.126,4	2.965	1.201	106,6	40,5
	Trong đó: + Công nghiệp	"	718,5	1.900	781,7	108,8	41,1
	+ Xây dựng	"	408,0	1.065	419,4	102,8	39,4
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	2.355,6	5.610	2.487,5	105,6	44,3
b	Thuế sản phẩm	Tỷ đồng	327,3	1.425	324,3	99,1	22,8
2	Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) theo giá hiện hành	Tỷ đồng	7.850,6	20.745	8.716,2	111,0	42,0
3	Giá trị sản xuất các ngành	Tỷ đồng	11.337,8	29.457,2	12.405,2	109,4	42,1
	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	3.700,1	9.654,2	4.203,7	113,6	43,5
	Trong đó: + Nông, lâm nghiệp	"	2.049,2	4.744,2	2.170,0	105,9	45,7
	+ Thủy sản	"	1.651,0	4.910	2.033,7	123,2	41,4
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	3.904,2	10.203	4.242,2	108,7	41,6
	Trong đó: + Công nghiệp	"	2.488,2	6.473	2.786,6	112,0	43,0
	+ Xây dựng	"	1.416,0	3.730	1.455,7	102,8	39,0
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	3.733,4	9.600	3.959,3	106,0	41,2
4	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	943,1	2.140	1.071	113,6	50,0
	- Thu nội địa:	Tỷ đồng	938,4	2.130	1.070	114,0	50,2
	+ Thu cân đối ngân sách	"	928,2	2.110	1.060	114,2	50,2
	+ Thu quản lý qua ngân sách	"	10,2	20	10	98,4	50,0
	- Thu Hải quan	Tỷ đồng	4,7	10	1,0	21,3	10,0
5	Tổng chi NS địa phương	Tỷ đồng	2.374	3.770,902	1.965	82,8	52,1
6	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	39,2	80	42,3	108,0	52,9
	Trong đó: - Hải sản xuất khẩu	"	15,0	40	10,9	72,5	27,2
	- Nông sản xuất khẩu	"	24,0	35	30,5	127,2	87,1
7	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	8.734	15.500	8.502	97,3	54,9
8	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%		1 - 1,5			
B	CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC						
I	Chỉ tiêu kinh tế						
1	Ngành nông lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	3.700,1	9.654,2	4.203,7	113,6	43,5

SFT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	KH năm 2017	UTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh UTH 6 tháng đầu năm 2017 (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Ngành Nông, lâm nghiệp						
	- Giá trị sản xuất (giá ss 2010)	Tỷ đồng	2.049,2	4.744,2	2.170,0	105,9	45,7
a	Ngành nông nghiệp						
	- Giá trị sản xuất (giá ss 2010)	Tỷ đồng	2.038,2	4.713,6	2.159,1	105,9	45,8
	Trong đó: + Trồng trọt	"	1.455,0	3.213,4	1.503,4	103,3	46,8
	+ Chăn nuôi	"	516,0	1.332,2	582,1	112,8	43,7
	+ Dịch vụ	"	67,3	168,0	73,6	109,4	43,8
a.1	<i>Thu hoạch vụ Đông xuân:</i>						
	- Tổng DT gieo trồng vụ Đông xuân	Ha	23.060	24.450	25.306	109,7	103,5
	- Tổng sản lượng lương thực có hạt	10 ³ Tấn	108,3	111,2	119,5	110,3	107,4
	+ Cây lương thực						
	* Cây lúa: Diện tích	Ha	14.765	16.430	16.743	113,4	101,9
	Năng suất	Tạ/ha	65,3	60,0	63,1	96,6	105,2
	Sản lượng	Tấn	96.474	98.574	105.638	109,5	107,2
	* Cây bắp: Diện tích	Ha	2.381	2.525	2.467	103,6	97,7
	Năng suất	Tạ/ha	49,6	50,0	56,1	113,0	112,1
	Sản lượng	Tấn	11.815	12.630	13.829	117,0	109,5
	+ Cây công nghiệp ngắn ngày						
	* Cây mía: Diện tích thu hoạch	Ha	2.972	2.972	3.384	113,9	113,9
	Năng suất	Tạ/ha	503,0	545,0	523,6	104,1	96,1
	Sản lượng	Tấn	149.480	161.970	177.197	118,5	109,4
	* Cây thuốc lá: Diện tích	Ha	151	350	72	47,7	20,6
	Năng suất	Tạ/ha	22,2	17,8	17,5	78,9	98,2
	Sản lượng	Tấn	335	624	126	37,6	20,2
	+ Cây công nghiệp lâu năm						
	* Cây Điều: Diện tích cho sản phẩm	Ha	2.790	3.100	2.847	102,0	91,8
	Năng suất	Tạ/ha	3,3	4,2	2,4	73,5	57,0
	Sản lượng	Tấn	907	1.300	680	75,0	52,3
	+ Cây ăn quả						
	* Cây nho:						
	Diện tích cho sản phẩm	Ha	1.010,0	1.257	1.204,0	119,2	95,8
	Năng suất	Tạ/ha	146,0	310,3	120,8	82,8	38,9
	Sản lượng thu hoạch	Tấn	14.743	39.000	14.547	98,7	37,3
	* Cây táo:						
	Diện tích cho sản phẩm	Ha	912	950	903	99,0	95,1
	Năng suất	Tạ/ha	192,5	440	173,7	90,2	39,5
	Sản lượng thu hoạch	Tấn	17.554	41.800	15.684	89,3	37,5
a.2	<i>Diện tích gieo trồng vụ Hè thu</i>	Ha	29.540	25.490	33.321	112,8	130,7
a.3	Chuyển đổi diện tích lúa sang cây trồng khác có hiệu quả, tiết kiệm nước, trong đó:	Ha		1.500	1.042,0		69,5
	- Vụ Đông Xuân	Ha		795	635,7		80,0
	- Vụ Hè thu	Ha		879	406,3		46,2

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	KH năm 2017	ƯTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ƯTH 6 tháng đầu năm 2017 (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
a.4	Chăn nuôi:						
	- Quy mô tổng đàn gia súc	10 ³ con	329,631	374,750	483,447	146,7	129,0
	<i>Trong đó:</i> Tổng đàn gia súc có sừng:	10 ³ con	259,869	281,75	395,895	152,3	140,5
	+ Trâu, bò	"	93,478	96,75	115,395	123,4	119,3
	+ Dê, cừu	"	166,391	185,0	280,500	168,6	151,6
	- Quy mô tổng đàn heo	"	69,762	93,0	87,552	125,5	94,1
	- Quy mô tổng đàn gia cầm	Triệu con	1,615	2,0	1,632	101,1	81,6
	- Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	12.035,3	28.600	13.527	112,4	47,3
	<i>Trong đó:</i> + Sản lượng thịt hơi gia súc	"	10.018,1	25.000	11.575	115,5	46,3
	+ Sản lượng thịt hơi gia cầm	"	2.017,2	3.600	1.952	96,8	54,2
1.2	Ngành lâm nghiệp						
	* Giá trị sản xuất (Giá ss 2010):	Tỷ đồng	11,0	30,6	10,9	99,2	35,5
	- Trồng rừng phòng hộ và đặc dụng	Ha					
	- Giao khoán bảo vệ rừng	"					
	- Khoanh nuôi tái sinh rừng	"					
1.3	Ngành Thủy sản						
	* Giá trị sản xuất (Giá ss 2010)	Tỷ đồng	1.651,0	4.910,0	2.033,7	123,2	41,4
	<i>Trong đó:</i> + Khai thác	"	1.079,0	3.350	1.397,7	129,5	41,7
	+ Nuôi trồng	"	251,5	750	274,0	108,9	36,5
	+ Dịch vụ	"	320,4	810	362,0	113,0	44,7
a	Khai thác:						
	- Năng lực khai thác: Chiếc	Chiếc	2.754	2.790	2.770	100,6	99,3
	Công suất	CV	290.111	306.000	329.245	113,5	107,6
	- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	33.244	85.000	43.763	131,6	51,5
b	Nuôi trồng:						
	- Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	3.521	10.647	2.797	79,4	26,3
	<i>Trong đó:</i> + Sản lượng tôm thịt	"	1.863	7.412	1.578	84,7	21,3
c	Sản xuất giống thủy sản	Triệu con	9.723	24.115	11.005	113,2	45,6
	<i>Trong đó:</i> + Sản xuất tôm giống	"	9.660	24.000	10.915	113,0	45,5
2	Ngành Công nghiệp - Xây dựng						
2.1	Giá trị sản xuất toàn ngành (Giá ss 2010)	Tỷ đồng	3.904,2	10.203	4.242,2	108,7	41,6
	<i>Trong đó:</i> + Công nghiệp	"	2.488,2	6.473	2.786,6	112,0	43,0
	+ Xây dựng	"	1.416,0	3.730	1.455,7	102,8	39,0
2.2	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:						
	(1) Muối các loại	Tấn	172.108	400.000	57.450	33,4	14,4
	(2) Chế biến muối tinh	Tấn	28.920	100.000	41.226	142,6	41,2
	(3) Đường RS	Tấn	14.511	18.000	17.794	122,6	98,9
	(4) Tôm đông lạnh	Tấn	2.511	8.200	2.161	86,1	26,4
	(5) Xi măng	Tấn	91.489	180.000	86.910	95,0	48,3
	(6) Gạch nung các loại	Triệu viên	60,6	130	57,0	94,0	43,8
	(7) Nhân hạt điều	Tấn	2.185	5.000	2.323	106,3	46,5
	(8) May mặc xuất khẩu	Triệu SP	1,177	2,5	1,334	113,3	53,4

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	KH năm 2017	UTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh UTH 6 tháng đầu năm 2017 (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	(9) Tinh bột mì	Tấn	11.841	18.000	11.074	93,5	61,5
	(10) Phân hữu cơ vi sinh	Tấn	1.725	4.000	2.587	150,0	64,7
	(11) Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kwh	263,1	590	272,6	103,6	46,2
	(12) Nước máy ghi thu	Triệu m ³	8,934	17,0	8,859	99,2	52,1
	(13) Nước yển	10 ³ lít	35,9	80	33,8	94,2	42,3
	(14) Sản xuất điện	Triệu kwh	528,4	1.250	772,2	146,1	61,8
	(15) Thuốc lá điều	Triệu bao	10,6	24	12	113,5	50,0
	(16) Đá ốp lát Granite	Ngàn m ²	77,3	200	79,5	102,9	39,8
	(17) Đá xây dựng	Ngàn m ³	519,2	1.000	556,8	107,3	55,7
	(18) Bia	Triệu lít	22,5	100	34,0	151,1	34,0
	(19) Gạch không nung	Triệu viên	3,4	10	3,2	93,4	32,1
	(20) Sản xuất khăn bông	Tấn	1.178,7	3.800	1.386	117,6	36,5
	(21) Rau câu	Tấn	59,0	200	42,4	71,9	21,2
	(22) Bao bì giấy	Tấn	250	500	245	98,0	49,0
	(23) Nha Đam	Tấn	1.621	4.000	2.094	129,2	52,4
3	Các ngành dịch vụ						
	* Giá trị SX toàn ngành (Giá ss 2010)	Tỷ đồng	3.733,4	9.600	3.959,3	106,0	41,2
3.1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội	Tỷ đồng	7.852,7	18.000	8.834	112,5	49,1
3.2	Khách du lịch:	10 ³ lượt khách	1.265	1.750	1.419	112,2	81,1
	+ Khách quốc tế	"	42	100	55	133,2	55,4
	+ Khách trong nước	"	1.223	1.650	1.364	111,5	82,7
3.3	Doanh thu ngành du lịch	Tỷ đồng	440,0	870	517	117,5	59,4
3.4	Bru chính - Viễn thông						
	- Số máy điện thoại/100 dân	Máy	7,7	7,8	7,5	97,4	96,2
	- Số thuê bao internet/100 dân	"	18,5	17,4	23	124,3	132,2
3.5	Giao thông vận tải						
	- Khối lượng hàng hoá luân chuyển	10 ³ Tkm	204.558	523.490	229.106	112,0	43,8
	- Khối lượng hành khách luân chuyển	10 ³ ngkm	223.149	648.700	241.001	108,0	37,2
4	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	39,2	80	42,3	108,0	52,9
	Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu						
	+ Hàng thủy sản	Triệu USD	15,0	40	10,9	72,5	27,2
	+ Hàng nông sản	Triệu USD	24,0	35	30,5	127,2	87,1
5	Thu chi ngân sách						
5.1	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	943,1	2.140	1.071	113,6	50,0
	- Thu nội địa:	"	938,4	2.130	1.070	114,0	50,2
	+ Thu cân đối ngân sách	"	928,2	2.110	1.060	114,2	50,2
	+ Thu quản lý qua ngân sách	"	10,2	20	10	98,4	50,0

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	KH năm 2017	ƯTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ƯTH 6 tháng đầu năm 2017 (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	- Thu Hải quan	"	4,7	10	1,0	21,3	10,0
5.2	Tổng chi NSDP	Tỷ đồng	2.374	3.770,902	1.965	82,8	52,1
	<i>Trong đó: Chi đầu tư XDCB</i>	"					
6	Ngân hàng (So với cuối năm 2016)						
6.1	Tổng dư nợ	Tỷ đồng	14.810	17.750	16.050	108,4	90,4
	<i>Trong đó: + Dư nợ ngắn hạn</i>	"	7.107	8.190	7.920	111,4	96,7
	<i>+ Dư nợ trung và dài hạn</i>	"	7.703	9.560	8.130	105,5	85,0
6.2	Huy động nguồn vốn tại địa phương	Tỷ đồng	8.881	10.400	9.500	107,0	91,3
II	Chỉ tiêu xã hội:						
1	Giáo dục và đào tạo						
1.1	Giáo dục						
	- Quy mô học sinh cuối năm học	Học sinh	126.893	132.370	128.458	101,2	97,0
	- Số trường phổ thông công nhận mới đạt chuẩn quốc gia	Trường	7	7	3	42,9	42,9
	Nâng tổng số trường phổ thông công nhận mới đạt chuẩn quốc gia	"	78	84	82	105,1	97,6
	- Số trường mầm non công nhận mới đạt chuẩn quốc gia	"	2	3	0		0,0
	Nâng tổng số trường mầm non công nhận mới đạt chuẩn quốc gia	"	9	12	9	100,0	75,0
	- Tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày	%	54,8	58	58,5	106,8	100,9
1.2	Đào tạo						
	- Tuyển mới hệ CDSP chính quy	Người	0	200	0		
	- Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục	"	0	100	0		
2	Lao động - việc làm và dạy nghề						
2.1	Số LĐ được giải quyết việc làm mới	Người	8.734	15.500	8.502	97,3	54,9
	<i>Trong đó: Trong tỉnh</i>	"	2.401	6.500	2.330	97,0	35,8
	<i>Ngoài tỉnh</i>	"	6.307	8.880	6.083	96,4	68,5
	Xuất khẩu lao động	Người	26	120	89	342,3	74,2
	<i>Trong đó: + Huyện Bắc Ái</i>	"	2	50	13	650,0	26,0
2.2	Dạy nghề:	Người	3.519	8.200	3.586	101,9	43,7
	- Nghề dài hạn	"		700	118		16,9
	- Nghề ngắn hạn	"	3.519	7.500	3.468	98,6	46,2
	<i>Trong đó: + Dạy nghề cho lao động nông thôn</i>	"	205	2.600	1.330	648,8	51,2
3	Y tế						
	- Tổng số giường bệnh	Giường	1.450	1.580	1.580	109,0	100,0
	<i>Trong đó: + Tuyển tỉnh</i>	"	980	1.250	1.120	114,3	89,6
	<i>+ Tuyển huyện, thành phố</i>	"	470	330	460	97,9	139,4
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn	%		16,5			
4	Văn hóa thông tin						
	- Số buổi biểu diễn nghệ thuật	Buổi	96	120	102	106,3	85,0

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	KH năm 2017	ƯTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ƯTH 6 tháng đầu năm 2017 (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	Trong đó: Phục vụ miền núi	"	32	40	33	103,1	82,5
	- Số buổi chiếu phim công ích	"	369	750	360	97,6	48,0
	Trong đó: Phục vụ miền núi	"	216	400	196	90,7	49,0